ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2099/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo ban hành theo Quyết định số 456/QĐ-ĐHNN ngày 09 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ hệ chính quy cho **199** sinh viên. Trong đó QH2014.F1: 01 sinh viên, QH2016.F1:17 sinh viên, QH2017.F1: 30 sinh viên; QH2018.F1: 149 sinh viên, QH2019.F1: 02 sinh viên.

(có danh sách kèm theo)

Khóa QH.2014:

Ngành Ngôn ngữ Anh	01 sinh viên

Khóa QH.2016:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	05 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Pháp	01 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Ả Rập	02 sinh viên

Khóa QH.2017:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	06 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Pháp	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	04 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	04 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	02 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Nhật	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	08 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Hàn Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	01 sinh viên

Khóa QH.2018:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	08 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	20 sinh viên
Nganh Sư phạm tiếng Nga	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nga	03 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Pháp	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	11 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	08 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc CLCTT23	07 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Đức	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	08 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Nhật Bản	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	16 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản CLCTT23	14 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Hàn Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	16 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc CLCTT23	20 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Ả Rập	01 sinh viên

Khóa QH.2019:

Ngành Sư phạm tiếng Nhật	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản CLCTT23	01 sinh viên

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Chính trị và Công tác CTHSSV, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng khoa Sư phạm tiếng Anh, Khoa NN&VH Nga, Khoa NN&VH Pháp, Khoa NN&VH Trung Quốc, Khoa NN&VH Đức, Khoa NN&VH Nhật Bản, Khoa NN&VH Hàn Quốc, Bộ môn NN&VH Ả Rập và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, HCTH, Lh05.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Đỗ Tuấn Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh. Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040167	Quán Thị Ngọc Bích	14/07/2000	Nữ	Nghệ An	3.57	Giỏi	
2	19040073	Đoàn Bảo Hà	19/05/2001	Nữ	Hải Phòng	3.86	Xuất sắc	
3	18041524	Nguyễn Minh Hồng	03/10/2000	Nữ	Hải Dương	3.41	Giỏi	
4	18040151	Trần Lê Na	09/10/2000	Nữ	Ninh Bình	3.27	Giỏi	
5	18041622	Hoàng Đình Phúc	14/09/2000	Nam	Lai Châu	3.20	Giỏi	
6	19040174	Đàm Linh Phương	11/02/2001	Nữ	Hà Nội	3.57	Giỏi	
7	18040066	Trần Thị Phương Thanh	19/03/2000	Nữ	Hà Nội	3.31	Giỏi	
8	18040117	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/07/2000	Nữ	Hải Dương	3.60	Xuất sắc	

*Danh sách gồm: **8** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh. Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040560	Trần Phương Anh	04/11/2000	Nữ	Nam Định	3.31	Giỏi	
2	18042009	Triệu Mạnh Chính	05/07/1999	Nam	Lạng Sơn	2.86	Khá	
3	18040551	Nguyễn Thị Dung	12/03/2000	Nữ	Hà Nam	3.11	Khá	
4	18040434	Trần Khánh Duy	09/07/2000	Nam	Thái Nguyên	2.93	Khá	
5	18040561	Trần Thị Hương Giang	15/09/2000	Nữ	Nam Định	3.30	Giỏi	
6	17040523	Nguyễn Thị Minh Hồng	14/07/1999	Nữ	Hải Dương	3.42	Giỏi	
7	18040381	Trương Thị Ngọc Hồng	08/05/2000	Nữ	Hà Nội	3.28	Giỏi	
8	18040574	Nguyễn Thị Ngọc Huế	25/10/2000	Nữ	Nam Định	3.20	Giỏi	
9	18040545	Phạm Thùy Linh	14/06/2000	Nữ	Hòa Bình	3.26	Giỏi	
10	18040554	Trương Khánh Linh	13/01/2000	Nữ	Hà Nam	2.81	Khá	
11	18040474	Lê Đức Hải Long	27/04/2000	Nam	Hải Phòng	3.25	Giỏi	
12	18040479	Vũ Phi Long	05/11/2000	Nam	Quảng Ninh	3.28	Giỏi	
13	18040607	Nguyễn Trà My	21/01/2000	Nữ	Thanh Hóa	3.00	Khá	
14	18040413	Hoàng Hồng Nhung	13/12/2000	Nữ	Cao Bằng	3.58	Giỏi	
15	18040392	Nguyễn Trang Nhung	25/12/2000	Nữ	Hải Phòng	3.20	Giỏi	
16	18041540	Đào Thị Hoài Phương	13/03/2000	Nữ	Bắc Giang	3.34	Giỏi	
17	18041546	Nguyễn Thu Trang	06/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	
18	18040579	Nguyễn Tuyết Trinh	08/03/2000	Nữ	Thái Bình	3.31	Giỏi	
19	18040422	Bàn Văn Tùng	08/04/2000	Nam	Tuyên Quang	3.40	Giỏi	
20	18040494	Hoàng Minh Tuyên	30/08/2000	Nam	Bắc Giang	3.31	Giỏi	

*Danh sách gồm: **20** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh. Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040202	Trần Phương Thảo	06/04/1999	Nữ	Nghệ An	2.50	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh. Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040357	Dương Ngọc Anh	24/05/1999	Nữ	Tuyên Quang	3.12	Khá	
2	17040529	Nguyễn Quỳnh Anh	20/11/1999	Nữ	Hải Dương	3.17	Khá	
3	17040518	Nguyễn Thùy Dung	23/06/1999	Nữ	Hải Dương	2.93	Khá	
4	17040474	Lê Văn Hải	29/04/1999	Nam	Vĩnh Phúc	2.73	Khá	
5	16040212	Doãn Thị Thùy Linh	12/01/1998	Nữ	TP Hồ Chí Minh	3.10	Khá	
6	17040438	Quản Thị Thúy	18/11/1999	Nữ	Lào Cai	3.05	Khá	

*Danh sách gồm: **6** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(Theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh. Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042818	Nguyễn Lê Mỹ Linh	16/02/1997	Nữ	Hà Nội	3.17	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh. Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16040022	Phan Diệp Anh	07/07/1998	Nữ	Hà Nội	2.61	Khá	
2	16040027	Trần Châu Anh	01/01/1998	Nữ	Thái Bình	3.01	Khá	
3	16040217	Ngô Diệp Linh	08/10/1998	Nữ	Hải Dương	2.77	Khá	
4	16040417	Nguyễn Thu Trang	04/02/1998	Nữ	Hà Nội	3.06	Khá	
5	16040434	Phạm Quốc Trung	22/12/1998	Nam	Hà Nội	3.12	Khá	

*Danh sách gồm: **5** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2014.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh. Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14041382	Lô Thị Phấn	25/12/1995	Nữ	Nghệ An	2.12	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(Theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nga. Mã ngành đào tạo: 7140232

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040193	Hà Thị Thanh Thủy	22/03/2000	Nữ	Thái Bình	3.05	Khá	
2	17040229	Vũ Huyền Trang	17/03/1999	Nữ	Nam Định	2.82	Khá	

*Danh sách gồm: **2** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nga. Mã ngành đào tạo: 7220202

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040673	Đoàn Khánh Hòa	27/07/2000	Nữ	Thái Bình	2.96	Khá	
2	18040646	Đào Thị Lan Hương	15/05/2000	Nữ	Hà Nội	2.77	Khá	
3	18040660	Nguyễn Thị Kim Thúy	04/05/2000	Nữ	Vĩnh Phúc	3.39	Giỏi	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Pháp. Mã ngành đào tạo: 7140233

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040197	Phan Thúy Hằng	11/04/2000	Nữ	Hà Nội	2.67	Khá	
2	18040199	Phạm Diệu Hương	09/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.10	Khá	
3	18040216	Mai Hoàng Long	13/03/2000	Nam	Hải Phòng	2.57	Khá	
4	18040214	Cao Hồng Minh	16/03/2000	Nữ	Bắc Giang	3.43	Giỏi	
5	18040198	Ma Nguyễn Thủy Vân	27/08/2000	Nữ	Hà Nội	2.68	Khá	

*Danh sách gồm: **5** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(Theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp. Mã ngành đào tạo: 7220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040737	Hoàng Thị Thúy Hằng	06/02/2000	Nữ	Phú Thọ	2.91	Khá	
2	18040762	Trần Thu Huyền	14/09/2000	Nữ	Nam Định	2.90	Khá	
3	18041584	Chu Thị Thanh Hương	05/02/2000	Nữ	Ninh Bình	3.58	Giỏi	
4	18040753	Ngô Thu Hương	17/04/2000	Nữ	Hải Dương	3.31	Giỏi	
5	18040715	Nguyễn Ngọc Hữu	22/07/2000	Nam	Hà Nội	2.90	Khá	
6	18040728	Trịnh Hải Long	23/05/2000	Nam	Thái Nguyên	3.53	Giỏi	
7	19040148	Vũ Hoàng Nam	16/09/2001	Nam	Hải Phòng	3.69	Xuất sắc	
8	18040734	Lã Thanh Ngân	10/11/2000	Nữ	Phú Thọ	3.33	Giỏi	
9	18040735	Phan Thị Thanh Ngân	01/11/2000	Nữ	Phú Thọ	3.41	Giỏi	
10	18040759	Vũ Thị Hà Phương	26/05/2000	Nữ	Hà Nam	3.14	Khá	
11	18040692	Đặng Hạnh Trang	29/11/2000	Nữ	Hà Nội	3.27	Giỏi	

Danh sách gồm: 11 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Pháp. Mã ngành đào tạo: 7140233

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16040918	Nguyễn Đức Minh	30/12/1998	Nam	Hà Nội	2.47	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên ✓

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp. Mã ngành đào tạo: 7220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042616	Quách Thị Quỳnh Anh	13/12/1998	Nữ	Hòa Bình	2.35	Trung Bình	
2	17040743	Lê Thu Hiền	10/10/1999	Nữ	Hà Nội	2.76	Khá	
3	17040816	Nguyễn Thị Nga	05/08/1999	Nữ	Bắc Ninh	2.82	Khá	
4	17040840	Lê Thị Đoàn Trang	12/11/1999	Nữ	Nam Định	2.47	Trung Bình	

Danh sách gồm: 4 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Pháp. Mã ngành đào tạo: 7140233

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040253	Nguyễn Thị Đan Linh	30/07/1999	Nữ	Hải Phòng	3.60	Xuất sắc	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040238	Phạm Thúy Duyên	03/11/2000	Nữ	Hà Nam	3.06	Khá	
2	18040227	Nguyễn Thị Nhật Linh	05/06/2000	Nữ	Hà Nội	3.35	Giỏi	
3	18042001	Mã Thị Vân Loan	27/12/1999	Nữ	Lạng Sơn	2.28	Trung Bình	
4	18040229	Tạ Thị Kiều Nhung	21/08/2000	Nữ	Phú Thọ	3.34	Giỏi	
5	18040241	Trần Thị Phương Thảo	10/09/2000	Nữ	Nam Định	3.43	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040784	Nguyễn Hồng Vân Anh	08/06/2000	Nữ	Hà Nội	2.93	Khá	
2	18040792	Phùng Thị Quỳnh Giao	23/11/2000	Nữ	Hà Nội	3.47	Giỏi	
3	17040924	Lương Thị Thu Hà	10/09/1999	Nữ	Vĩnh Phúc	2.70	Khá	
4	18040812	Trần Khánh Hạ	14/05/2000	Nữ	Bắc Giang	2.78	Khá	
5	18040805	Lê Huy Hoàng	24/11/2000	Nam	Phú Thọ	2.92	Khá	
6	18040806	Trần Phạm Khánh Linh	06/02/2000	Nữ	Phú Thọ	2.80	Khá	
7	18040844	Vũ Thị Tuyết Mai	23/12/2000	Nữ	Nam Định	2.40	Trung Bình	
8	18040837	Nguyễn Vũ Thu Uyên	21/10/2000	Nữ	Nam Định	2.50	Khá	

*Danh sách gồm: **8** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc CLC TT23 Mã ngành đào tạo: 7220204CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18041156	Nguyễn Ngọc An	06/05/2000	Nữ	Hà Nội	3.08	Khá	
2	18041157	Đào Thị Ngọc Anh	02/11/2000	Nữ	Hà Nội	2.84	Khá	
3	18041193	Nguyễn Tùng Lâm	30/11/2000	Nam	Quảng Ninh	2.52	Khá	
4	18041221	Nguyễn Minh Ngọc	28/06/2000	Nữ	Thái Bình	2.96	Khá	
5	18041131	Trương Quỳnh Nhung	01/02/2000	Nữ	Hà Nội	2.68	Khá	
6	18041137	Cao Nhật Quang	26/01/2000	Nam	Hà Nội	3.24	Giỏi	
7	18041207	Trần Lê Hải Yến	27/07/2000	Nữ	Lâm Đồng	3.42	Giỏi	

Danh sách gồm: 7 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040285	Phạm Thị Ninh Kiều	11/05/1999	Nữ	Hà Nam	3.10	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040864	Trần Khánh Linh	31/10/1999	Nữ	Hà Nội	2.41	Trung Bình	
2	17040866	Trần Mai Linh	20/02/1999	Nữ	Hà Nội	2.91	Khá	
3	17040982	Trịnh Thị Nhũ	10/07/1999	Nữ	Nam Định	2.62	Khá	
4	16042796	Phạm Thị Hồng Nhung	12/11/1998	Nữ	Thái Bình	2.08	Trung Bình	

Danh sách gồm: 4 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041074	Bùi Phương Nga	03/12/1998	Nữ	Hà Tĩnh	2.21	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042803	Đặng Thị Mai	20/10/1998	Nữ	Nam Định	2.11	Trung Bình	
2	16042731	Nguyễn Thị Thanh Thanh	25/07/1998	Nữ	Phú Thọ	2.49	Trung Bình	
3	16041168	Nguyễn Lê Thanh Tú	09/01/1998	Nữ	Lai Châu	2.05	Trung Bình	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Đức. Mã ngành đào tạo: 7140235

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040254	Nguyễn Thị Hằng	31/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.34	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức. Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040887	Lê Kim Dung	16/10/2000	Nữ	Hà Nội	2.76	Khá	
2	18040899	Nguyễn Tùng Dương	26/06/2000	Nam	Tuyên Quang	2.92	Khá	
3	17041064	Phạm Hà Giang	27/01/1999	Nữ	Hải Phòng	3.46	Giỏi	
4	18040923	Phạm Thị Lan	08/10/2000	Nữ	Nam Định	3.05	Khá	
5	18041653	Tiêu Thiên Minh	30/01/2000	Nam	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	
6	19040144	Nguyễn Ngọc My	16/01/2001	Nữ	Hà Nội	3.59	Giỏi	
7	16041472	Bùi Quỳnh Nga	21/02/1998	Nữ	Quảng Ninh	2.13	Trung Bình	
8	18040939	Lê Anh Vũ	31/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	2.74	Khá	

*Danh sách gồm: **8** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức. Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042487	Nhữ Hải Nam	30/04/1998	Nam	Hà Nội	2.70	Khá	
2	17041057	Nguyễn Thị Nhung	10/01/1999	Nữ	Hà Nội	2.49	Trung Bình	

*Danh sách gồm: **2** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức. Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042418	Lê Hoàng Giang	16/04/1998	Nam	Hà Nội	2.46	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2019.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7140236

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040286	Vũ Thị Huyền	02/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.31	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2019.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản CLC TT23 Mã ngành đào tạo: 7220209CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040195	Hoàng Phương Thảo	17/03/2001	Nữ	Hải Phòng	3.54	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7140236

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040284	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.03	Khá	
2	18040285	Nguyễn Thị Trang Linh	15/01/2000	Nữ	Hà Nội	3.48	Giỏi	
3	18040293	Dương Thị Ngọc	15/05/2000	Nữ	Vĩnh Phúc	3.04	Khá	

*Danh sách gồm: **3** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18041021	Vũ Thị Linh Chi	07/02/2000	Nữ	Ninh Bình	3.28	Giỏi	
2	18041565	Phạm Thu Hằng	04/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.82	Xuất sắc	
3	17041182	Nguyễn Thị Hồng	21/02/1999	Nữ	Bắc Giang	3.49	Giỏi	
4	18041024	Hoàng Thị Linh	09/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	
5	17041232	Nguyễn Thị Nga	08/11/1999	Nữ	Ninh Bình	3.25	Giỏi	
6	16041519	Vương Kim Ngọc	24/12/1998	Nữ	Hà Nội	3.53	Giỏi	
7	17041184	Nguyễn Hồng Nhung	19/09/1999	Nữ	Bắc Giang	2.94	Khá	
8	18041003	Trần Văn Phóng	14/03/2000	Nam	Hà Nam	3.28	Giỏi	
9	18040999	Nguyễn Đức Phúc	01/09/2000	Nam	Hải Dương	2.99	Khá	
10	16041571	Cát Thị Loan Phương	20/11/1998	Nữ	Hà Nội	3.20	Giỏi	
11	18041574	Nguyễn Thúy Quỳnh	28/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	
12	18041578	Trần Phương Thảo	20/09/2000	Nữ	Nam Định	3.52	Giỏi	
13	18040950	Nguyễn Thị Phương Thuỷ	09/09/2000	Nữ	Hà Nội	3.38	Giỏi	
14	18041015	Nguyễn Thị Minh Thư	02/12/2000	Nữ	Thái Bình	3.18	Khá	
15	18040980	Hà Kiều Trang	25/03/2000	Nữ	Phú Thọ	2.97	Khá	
16	17041177	Dương Thị Hải Yến	27/04/1999	Nữ	Bắc Giang	3.47	Giỏi	

*Danh sách gồm: **16** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản CLC TT23 Mã ngành đào tạo: 7220209CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18041266	Hà Huyền Anh	15/01/2000	Nữ	Hà Nội	3.42	Giỏi	
2	18041267	Nguyễn Quỳnh Anh	10/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.42	Giỏi	
3	18041287	Phạm Thị Ngọc Anh	09/07/2000	Nữ	Thái Bình	3.12	Khá	
4	18041289	Phạm Thùy Dương	22/05/2000	Nữ	Hà Nội	3.46	Giỏi	
5	18041331	Lê Thị Thu Hà	13/06/2000	Nữ	Nam Định	2.92	Khá	
6	18041273	Nguyễn Hồng Hải	17/07/2000	Nam	Hà Nội	3.00	Khá	
7	18041285	Nguyễn Thị Mai	16/05/2000	Nữ	Hà Nội	3.27	Giỏi	
8	18041582	Hoàng Bích Ngọc	04/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.82	Xuất sắc	
9	18041291	Trần Thị Thảo Nguyên	26/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.01	Khá	
10	18041256	Nguyễn Minh Phương Nhi	26/04/2000	Nữ	Hà Nội	3.16	Khá	
11	18041315	Dương Cao Thái Sơn	07/02/2000	Nam	Bắc Ninh	3.37	Giỏi	
12	18041306	Nguyễn Thị Phương Thanh	18/10/1999	Nữ	Hải Phòng	3.31	Giỏi	
13	18041236	Đỗ Ngọc Thắng	26/11/2000	Nam	Hà Nội	3.30	Giỏi	
14	18041583	Phạm Thủy Tiên	05/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.63	Xuất sắc	

*Danh sách gồm: **14** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7140236

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040294	Phạm Phú Sang	30/07/1999	Nam	Hà Nội	3.44	Giỏi	

*Danh sách gồm: **1** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041636	Trần Thị Minh Ánh	01/12/1998	Nữ	Ninh Bình	3.23	Giỏi	
2	16042611	Nguyễn Thùy Dung	30/08/1998	Nữ	Nam Định	2.81	Khá	
3	16042565	Trần Việt Hoàng	09/01/1996	Nam	Hà Nội	2.78	Khá	
4	16041557	Nguyễn Khánh Huyền	03/01/1998	Nữ	Hà Nội	2.70	Khá	
5	17041190	Nguyễn Thị Hương	15/01/1999	Nữ	Hải Dương	3.37	Giỏi	
6	17041204	Vũ Thị Thanh Lan	11/12/1999	Nữ	Nam Định	3.13	Khá	
7	16041563	Nguyễn Thị Mi	08/03/1998	Nữ	Bắc Ninh	3.05	Khá	
8	16041568	Hoàng Thị Nhẫn	19/08/1998	Nữ	Hải Phòng	2.32	Trung Bình	

*Danh sách gồm: **8** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản. Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042559	Hoàng Nguyễn Bảo Sơn	09/07/1998	Nam	Hà Nội	2.52	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Hàn Quốc Mã ngành đào tạo: 7140237

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040314	Vũ Thị Mỹ Hoài	12/01/2000	Nữ	Yên Bái	2.75	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220210

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18041093	Hồ Thị Tâm Anh	20/06/2000	Nữ	Nghệ An	3.49	Giỏi	
2	18041066	Ngô Hải Anh	13/08/2000	Nữ	Bắc Giang	3.08	Khá	
3	18042032	Nguyễn Phương Anh	29/09/1999	Nữ	Cao Bằng	3.10	Khá	
4	18041094	Kim Thị Hồng Chi	02/03/2000	Nữ	Nghệ An	3.06	Khá	
5	18041064	Phạm Thị Thùy Dương	11/09/2000	Nữ	Quảng Ninh	3.41	Giỏi	
6	18041504	Trần Thị Hồng Hạnh	16/04/2000	Nữ	Nam Định	3.13	Khá	
7	18041041	Đoàn Thị Thái Hoà	09/09/2000	Nữ	Hải Phòng	2.94	Khá	
8	18042033	Ma Thị Thu Hương	23/08/1999	Nữ	Tuyên Quang	2.83	Khá	
9	18041039	Hoàng Dung Khánh	04/07/2000	Nữ	Hải Phòng	3.64	Xuất sắc	
10	18041040	Nguyễn Quỳnh Mai Ly	03/01/2000	Nữ	Hải Phòng	3.65	Xuất sắc	
11	18041098	Mai Hà Phương	09/09/2000	Nữ	Đắk Lắk	3.21	Giỏi	
12	18041511	Phạm Thuý Thục Quyên	26/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.30	Giỏi	
13	18041036	Lê Ngọc Thuý	19/09/2000	Nữ	Hà Nội	3.06	Khá	
14	18041054	Mai Phương Thúy	24/01/2000	Nữ	Phú Thọ	3.28	Giỏi	
15	18041045	Phạm Anh Thư	08/08/2000	Nữ	Hà Giang	3.34	Giỏi	
16	18042030	Trương Tố Uyên	22/04/1999	Nữ	Thanh Hóa	2.51	Khá	

*Danh sách gồm: **16** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC TT23 Mã ngành đào tạo: 7220210CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18041346	Bùi Lan Hương Anh	15/06/1999	Nữ	Hải Dương	3.28	Giỏi	
2	18041431	Ngô Thị Hoài Anh	09/06/2000	Nữ	Hưng Yên	3.03	Khá	
3	18041350	Phạm Quỳnh Anh	10/10/2000	Nữ	Hà Nội	2.96	Khá	
4	18041428	Trần Thái Dương	10/02/2000	Nữ	Bắc Ninh	2.89	Khá	
5	18041400	Đỗ Hữu Quang Đạo	23/08/2000	Nam	Hải Phòng	2.81	Khá	
6	18041440	Đinh Thị Hằng	27/10/2000	Nữ	Thái Bình	3.44	Giỏi	
7	18041393	Lê Thu Hằng	15/08/1999	Nữ	Vĩnh Phúc	3.22	Giỏi	
8	18041378	Vũ Thị Ngọc Hân	31/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.18	Khá	
9	18041414	Nguyễn Thúy Hiền	13/04/2000	Nữ	Vĩnh Phúc	2.70	Khá	
10	18041354	Vũ Phương Hoa	11/05/2000	Nữ	Thái Bình	3.29	Giỏi	
11	18041424	Trần Lê Trúc Lam	05/01/2000	Nữ	Quảng Ninh	2.61	Khá	
12	18041441	Đinh Thị Mai Linh	30/11/2000	Nữ	Thái Bình	3.12	Khá	
13	18043599	Lê Khánh Linh	24/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.33	Giỏi	
14	18041404	Nguyễn Thị Mai Linh	05/01/2000	Nữ	Hải Phòng	3.01	Khá	
15	18041413	Nguyễn Trà My	14/12/2000	Nữ	Thái Nguyên	3.39	Giỏi	
16	18041429	Nguyễn Thị Nga	24/10/2000	Nữ	Bắc Ninh	2.64	Khá	
17	18041348	Đỗ Anh Thư	23/03/2000	Nữ	Hà Nội	3.28	Giỏi	
18	18041407	Vũ Huyền Trang	28/09/2000	Nữ	Quảng Ninh	2.83	Khá	
19	18041452	Trịnh Thị Tú Uyên	04/07/2000	Nữ	Nghệ An	3.65	Xuất sắc	
20	18041345	Lê Thị Kim Xuân	21/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.38	Giỏi	

*Danh sách gồm: **20** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(Theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Hàn Quốc Mã ngành đào tạo: 7140237

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17040338	Đỗ Thu Phương	16/07/1998	Nữ	Bắc Giang	2.97	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2017.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220210

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17041316	Nguyễn Thị Nhật	02/09/1999	Nữ	Bắc Ninh	2.71	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220210

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041832	Nguyễn Thị Thạch Mỹ	11/12/1998	Nữ	Hà Nội	2.80	Khá	
2	16041860	Vũ Hương Quỳnh	06/01/1997	Nữ	Nam Định	2.31	Trung Bình	

*Danh sách gồm: **2** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2018.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ ẢRập. Mã ngành đào tạo: 7220211

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17041380	Nguyễn Xuân Bắc	10/02/1999	Nam	Phú Thọ	3.57	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 2099 ngày16/09/2022)

Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ ẢRập. Mã ngành đào tạo: 7220211

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041914	Trần Hà My	16/08/1998	Nữ	Tuyên Quang	2.02	Trung Bình	
2	16042101	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	20/10/1998	Nữ	Hà Nam	2.34	Trung Bình	

*Danh sách gồm: **2** sinh viên*

Hà Nội, Ngày 16 tháng 9 năm 2022
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN THÚY LAN